

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: **31/2018/HSST**

Ngày: **15/11/2018**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Quách Huỳnh Lan

2. Ông Nguyễn Quốc Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Chí Thức** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2018/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/HSST-QĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Hải D - sinh năm 1984, tại Tân Hiệp, Kiên Giang

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 09/12. Vợ: Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1983. Con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2009. Con ông Trần Tứ H (chết) và bà Ngô Thị Út G, sinh năm 1963. Tiền án: Ngày 17/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/07/2017, nộp án phí xong ngày 27/04/2017, nhưng chưa bồi thường cho bà Huỳnh Thị Bích T số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng). Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 06/8/2018 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người bị hại:*

Ông **Trương Thanh H1** – sinh năm 1963 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

** Người làm chứng:*

1. Em **Trương Thanh H2** – sinh năm 2004 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

2. Anh **Nguyễn Nhật T** – sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang

3. Anh **Nguyễn Minh N** – sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ ngày 04/8/2018, bị cáo Trần Hải D mượn xe mô tô hiệu Fuzeco, biển số 68T9-6451 của mẹ vợ tên Võ Tuyết L điều khiển chạy từ nhà tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang đi tìm ai có sơ hở trong quản lý tài sản thì trộm cắp, đến khoảng 09 giờ cùng ngày khi đi ngang nhà anh Trương Thanh H1 ngụ cùng ấp, bị cáo D phát hiện trước sân nhà anh H1 có để một cái bình xịt máy (loại 25 lít) hiệu Honda, loại FSYLAND, đã qua sử dụng, thì bị cáo D quay đầu xe lại đậu trước cửa nhà anh H1, sau đó xuống xe quan sát xung quanh không có ai trông coi tài sản, lúc này bị cáo D đi vào trộm cắp bình xịt máy nêu trên, khi trộm cắp được tài sản thì bị cáo D đeo trên vai đi ra xe mô tô chạy về hướng huyện G, tỉnh Kiên Giang để tìm nơi tiêu thụ, thì có em Trương Thanh H2 là con gái của anh H1 thấy bị cáo D từ trong nhà đi ra và lấy trộm bình xịt máy của nhà mình, bỏ lên xe chạy về hướng xã T, huyện G nên truy hô, đồng thời gọi điện thoại cho cha là anh Trương Thanh H1 đang đi bán đồ bằng ghe ở dưới sông nói lại sự việc và mô tả hình dáng người trộm cắp tài sản, lúc này anh H1 đang đi bán đồ bằng ghe ở dưới sông theo hướng bị cáo D chạy xe nên quan sát lên đường lộ nhìn thấy có một người chạy xe và hình dáng như em H2 mô tả nên truy hô và đuổi theo, đồng thời điện cho con rể là anh Nguyễn Nhật T chặn lại, khi bị cáo D đi đến ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang thì bị anh T và anh Nguyễn Minh N chặn bắt giữ lại và báo công an xã T đưa bị cáo D về trụ sở làm việc cùng tang vật, trong quá trình làm việc lợi dụng sơ hở bị cáo D chạy ra xe mô tô của mình bỏ trốn, khi lực lượng công an huyện T, tỉnh Kiên Giang đến làm việc thì và tiến hành tạm giữ một cái bình xịt máy nhãn hiệu Honda, loại FSYLAND; 03 cây chìa khóa; một cây mỏ lết, một cây kéo tại Công an xã T.

Đến 18 giờ 30 phút ngày 06/8/2018, Trần Hải D đang ở nhà mẹ ruột tên Ngô Thị Út G tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang bắt được, qua khám xét trong phòng ngủ của bà G phát hiện thu giữ 06 (sáu) cây kim tiêm loại 1cc chưa qua sử

dụng; 01 (một) thanh sắt có một đầu dẹp một đầu cong; 01 (một) cây chìa khóa; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) cái bóp da màu nâu, tất cả những vật dụng trên đều của Trần Hải D, qua kiểm tra trong bóp da màu nâu phát hiện thu giữ được 01 (một) gói giấy bạc hình chữ nhật có kích thước khoảng 1,5cm x 02 cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 1 (gói số 01); 01 (một) gói giấy màu trắng, xếp hình vuông kích thước khoảng 05cm x 05cm bên trong có chứa thảo mộc khô cắt nhỏ, nghi là ma túy, được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 2 (gói số 02). Đến 11 giờ 30 phút ngày 09/8/2018 thì bà Võ Tuyết L đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang để giao nộp chiếc xe mô tô hiệu Fuzeco, biển số 68T9-6451.

Kết luận định giá tài sản số 11/KL-ĐGTS ngày 06/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, tỉnh Kiên Giang kết luận: 01 (một) cái bình xịt máy (loại 25 lít) nhãn hiệu Honda, loại FSYLAND có giá là 900.000đ (chín trăm nghìn đồng).

Kết luận giám định ma túy số 696/KL-KTHS ngày 13/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Gói số 01: Chất bột màu trắng chứa trong 01 (một) gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0599 gam.

- Gói số 02: Thảo mộc khô cắt nhỏ chứa trong 01 (một) gói giấy màu trắng được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Cần sa. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1294 gam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Trương Thanh H1 đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hải D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung vụ án đã nêu trên. Tài sản thu hồi đã trả lại cho người bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số: 11/KL-ĐGTS ngày 06/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKS-TH ngày 22/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Trần Hải D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Hải D. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Hải D mức án từ 12 tháng 18 tháng tù giam.

- Về phân trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trương Thanh H1 đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 06 (sáu) cây kim tiêm loại 1cc chưa qua sử dụng; 02 (hai) phong bì có ký hiệu vụ số 696/2018 (gói số 01), 696/2018 (gói số 02), có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Trần Văn L và có đóng dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang là mẫu gửi lại sau giám định là ma túy loại Heroine, khối lượng của gói số 01 còn lại là 0,0489 gam, gói số 2 đã sử dụng hết mẫu gửi giám định, còn lại bao gói đựng mẫu.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo Trần Hải D nhận tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 04/8/2018, bị cáo Trần Hải D điều khiển xe mô tô mượn của mẹ vợ chạy từ nhà của mình đến nhà anh Trương Thanh H1, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã đi vào nhà anh H1 lén lút trộm cắp một cái bình xịt máy (loại 25

lít) hiệu Honda, loại FSYLAND, đã qua sử dụng, đem đi tiêu thụ, khi đến ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang thì bị người dân bắt giữ giao Công an huyện T xử lý. Tổng giá trị tài sản bị cáo Trần Hải D trộm cắp có giá trị là 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Trần Hải D về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích muốn có tiền để sử dụng ma túy và tiêu xài, bị cáo lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, lén lút trộm cắp tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại và làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa các loại tội phạm.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án vào ngày 17/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, đến nay chưa được xóa án tích do bị cáo chưa bồi thường cho bà Huỳnh Thị Bích T số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng), (Giấy xác nhận kết quả thi hành án số 571 ngày 20/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Hải D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo trong mức án đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo, cũng đủ thời gian giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với một cái bình xịt máy (loại 25 lít) nhãn hiệu Honda, loại FSYLAND là tài sản của bị hại nên sau khi tiến hành trưng cầu định giá xong đã trả lại cho anh Trương Thanh H1; là phù hợp.

Đối với xe mô tô hiệu Fuzeco, biển số 68T9-6451 của bị cáo D dùng làm phương tiện để trộm cắp, qua xác minh là xe bị cáo mượn của mẹ vợ tên Võ Tuyết L để chở con đi học nên không liên quan đến vụ án, đã trả lại cho bà L; là phù hợp.

Đối với các vật chứng 01 (một) thanh sắt có một đầu dẹp một đầu cong, 04 (bốn) cây chìa khóa, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng, 01 (một) cái bóp da màu nâu, một cây mỏ lết, một cây kéo, những vật chứng trên xác định tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc S là vợ của bị cáo; là phù hợp.

Đối với 06 (sáu) cây kim tiêm loại 1cc chưa qua sử dụng, 02 (hai) phong bì có ký hiệu vụ số 696/2018 (gói số 01), 696/2018 (gói số 02), có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Trần Văn L và có đóng dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang là mẫu gửi lại sau giám định là ma túy loại Heroine, khối lượng của gói số 01 còn lại là 0,0489 gam, gói số 2 đã sử dụng hết mẫu gửi giám định, còn lại bao gói đựng mẫu, do đây là những vật chứng bị cấm tàng trữ lưu hành và vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Trong vụ án này, bà Võ Tuyết L mẹ là vợ của bị cáo D đã cho bị cáo mượn xe, không hay biết việc bị cáo D dùng xe đi trộm cắp nên không xem xét xử lý, là phù hợp.

Đối với số ma túy thu giữ được trong bóp màu nâu xác định là của bị cáo Trần Hải D, qua giám định khối lượng ma túy xác định là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,0599 gam và Cần sa có khối lượng 0,1294 gam, tính tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ được không đủ định lượng xử lý bị cáo D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với D, là phù hợp, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Hải D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Hải D **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 06/8/2018) và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 06 (sáu) cây kim tiêm loại 1cc chưa qua sử dụng; 02 (hai) phong bì có ký hiệu vụ số 696/2018 (gói số 01), 696/2018 (gói số 02), có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Trần Văn L và có đóng dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang là mẫu gửi lại sau giám định là ma túy loại Heroine, khối lượng của gói số 01 còn lại là 0,0489 gam, gói số 2 đã sử dụng hết mẫu gửi giám định, còn lại bao gói đựng mẫu.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số 20/QĐ-VKS-TH ngày 22/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Hải D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến

